

## BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2009/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2009

### THÔNG TƯ

**hướng dẫn hoạt động triển lãm văn hóa, nghệ thuật tại Việt Nam và đưa triển lãm văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam ra nước ngoài quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ quy định về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài**

*Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ quy định về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng,*

*Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động triển lãm văn hóa, nghệ thuật tại Việt Nam, đưa triển lãm*

*văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam ra nước ngoài như sau:*

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:

a) Tổ chức triển lãm văn hóa, nghệ thuật tại Việt Nam quy định tại các Điều 18; điểm a, khoản 1, Điều 19; khoản 2, Điều 19; Điều 20 và khoản 1, Điều 21 của Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của

Chính phủ (sau đây gọi là Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP);

b) Đưa triển lãm văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam ra nước ngoài quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 2; điểm c, khoản 1, Điều 6 của Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 72/2000/NĐ-CP).

2. Tổ chức, cá nhân muốn tổ chức triển lãm văn hóa, nghệ thuật nêu tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 11/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là người tổ chức triển lãm) nếu là tổ chức của Việt Nam phải có tư cách pháp nhân; nếu là cá nhân Việt Nam phải có giấy chứng minh nhân dân hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; nếu là tổ chức nước ngoài phải là tổ chức hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; nếu là cá nhân nước ngoài phải có hộ chiếu và thị thực nhập cảnh vào Việt Nam còn thời hạn.

3. Nhà nước khuyến khích các triển lãm sau đây:

a) Triển lãm nhằm giới thiệu với công chúng trong nước và quốc tế về bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hóa của nhân loại; những tiến bộ, thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam; những tiến bộ về kinh tế, xã hội và khoa học công nghệ của thế giới;

b) Triển lãm của Việt Nam đưa ra nước ngoài; triển lãm của nước ngoài trưng bày tại Việt Nam phải theo quy định của nước sở tại, tôn trọng văn hóa của mỗi nước nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam với các nước.

4. Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài trưng bày triển lãm về Việt Nam tại nước ngoài mang danh nghĩa đại diện Việt Nam phải được sự đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Giải thích một số từ ngữ

a) Tác phẩm tạo hình quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 2 Nghị định số 72/2000/NĐ-CP bao gồm tác phẩm hội họa, tác phẩm đồ họa, tác phẩm điêu khắc;

b) Triển lãm mỹ thuật quy định tại Điều 18 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP bao gồm triển lãm hội họa, đồ họa, điêu khắc, mỹ thuật ứng dụng, nghệ thuật sắp đặt;

c) Hiện vật, tài liệu triển lãm quy định tại khoản 1, Điều 21 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP bao gồm tác phẩm, sản phẩm, vật phẩm, công cụ, văn bản, đĩa hình, catalogue thể hiện chủ đề, nội dung của triển lãm.

2. Cơ quan cấp giấy phép triển lãm và giấy chứng nhận đăng ký triển lãm

a) Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép triển lãm theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 72/2000/NĐ-CP và tại điểm a, khoản 1, Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP (trừ triển lãm sách, báo);

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép triển lãm theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 19 và cấp giấy tiếp nhận đăng ký triển lãm theo quy định tại Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm, thời hạn giấy phép triển lãm

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP) được cụ thể như sau:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu tại phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư này;

- Đối với triển lãm mỹ thuật, phải có danh mục tác phẩm ghi rõ chất liệu, kích thước tác phẩm, ảnh tác phẩm kích thước từ 9 x 12cm trở lên được dán trên giấy khổ A4, phía dưới ảnh tác phẩm ghi rõ tên tác phẩm, chất liệu, kích thước và

có ký tên của người đề nghị cấp giấy phép. Nếu là đĩa hình phải đảm bảo chất lượng, hình ảnh tác phẩm rõ nét và nội dung ghi rõ như quy định đối với ảnh tác phẩm;

- Đối với triển lãm nghệ thuật sắp đặt, phải có văn bản hoặc đĩa hình trình bày ý tưởng nội dung tác phẩm, ảnh chụp tác phẩm ở 3 góc khác nhau (chính diện, bên phải, bên trái), danh sách những người tham gia vào việc hình thành tác phẩm (nếu có);

- Đối với triển lãm của nước ngoài trưng bày tại Việt Nam, phải có thư mời của đối tác Việt Nam hoặc văn bản ký kết với đối tác Việt Nam về triển lãm của nước ngoài trưng bày tại Việt Nam;

- Triển lãm của tổ chức, cá nhân đưa từ nước ngoài vào trưng bày tại Việt Nam hoặc có sự kết hợp nội dung của nước ngoài với nội dung của Việt Nam theo thỏa thuận hoặc ký kết giữa tổ chức, cá nhân Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài phải do tổ chức, cá nhân Việt Nam đề nghị cấp giấy phép triển lãm;

- Triển lãm của tổ chức, cá nhân nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trưng bày tại Việt Nam do tổ chức, cá nhân đứng tên tổ chức triển lãm đề nghị cấp giấy phép triển lãm.

b) Giấy phép triển lãm có giá trị trong thời hạn 12 tháng, đối với triển lãm cần

thời gian chuẩn bị dài hơn thì thời hạn không quá 18 tháng. Quá các thời hạn đó mà không thực hiện triển lãm thì giấy phép không còn giá trị. Người tổ chức triển lãm muốn tiếp tục thực hiện triển lãm phải xin cấp lại giấy phép.

3. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký triển lãm (quy định tại Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP)

Tổ chức, cá nhân Việt Nam muốn tổ chức triển lãm văn hóa, nghệ thuật không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP phải gửi hồ sơ đăng ký triển lãm đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức triển lãm.

a) Hồ sơ đăng ký gồm:

- Giấy đăng ký triển lãm theo mẫu tại phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư này;

- Mẫu giấy mời, catalogue giới thiệu nội dung triển lãm bằng tiếng Việt Nam và tiếng nước ngoài (nếu có);

- Đề cương nội dung, danh mục tác phẩm, hiện vật, tài liệu triển lãm,

b) Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký triển lãm (theo mẫu tại phụ lục IV);

c) Sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận đăng ký triển lãm mà Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không có ý kiến bằng văn bản thì người đăng ký triển lãm được thực hiện nội dung đã đăng ký theo quy định tại Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP. Trường hợp thay đổi nội dung đã đăng ký thì người tổ chức triển lãm phải đăng ký lại.

### III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các phụ lục từ số I đến số IV gồm: mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm (phụ lục I), mẫu Giấy phép triển lãm (phụ lục II), mẫu Giấy đăng ký triển lãm (phụ lục III), mẫu Giấy chứng nhận đăng ký triển lãm (phụ lục IV).

3. Trong quá trình thực hiện, tổ chức, cá nhân thấy vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, điều chỉnh./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

## Phụ lục I

## MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TRIỂN LÃM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TRIỂN LÃM

Kính gửi:..... (Tên cơ quan cấp giấy phép).....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép triển lãm (viết chữ in hoa) .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- GCMND (đối với cá nhân Việt Nam): Số..... ngày cấp..... nơi cấp .....
- Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày cấp..... nơi cấp..... Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh: .....
2. Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)
- Họ và tên (viết chữ in hoa): .....
- Năm sinh:...../...../.....
- Quốc tịch: .....
- Chức danh:.....
- GCMND: Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....
- Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày cấp..... nơi cấp..... Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh: .....
3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép:
- Tên triển lãm:.....
- Mục đích triển lãm: .....
- Nội dung triển lãm:.....

- Quy mô triển lãm:.....
- Thời gian triển lãm: từ..... đến .....
- Địa điểm triển lãm:.....
- Quốc gia (đối với triển lãm đưa từ Việt Nam ra nước ngoài):.....
- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):.....
- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo):.....

#### 4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 72/2000/NĐ-CP, Quy chế ban hành theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi tổ chức triển lãm.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm.

Các tài liệu kèm theo như quy định về Hồ sơ trong Nghị định số 72/2000/NĐ-CP, Quy chế ban hành theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP và Thông tư số...../2008/TT-BVHTTDL ngày...../...../2008 của Bộ VHTTDL

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
Ký tên, đóng dấu (đối với tổ chức)

09606808

Phụ lục II

MẪU GIẤY PHÉP TRIỂN LÃM

.....(1).....  
Số:...../GP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP TRIỂN LÃM

- Căn cứ Thông tư số...../2008/TT-BVHTTDL, ngày.....tháng..... năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động triển lãm văn hóa, nghệ thuật quy định tại Nghị định 11/2006/NĐ-CP ngày 18/01/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Nghị định 72/2000/NĐ-CP ngày 05/12/2000 của Chính phủ quy định về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài.

- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tại.....  
của.....(2)..... ngày..... tháng..... năm.....

.....(1)..... cấp giấy phép triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ: .....

- Họ và tên người đại diện: .....

- Năm sinh:...../...../.....

- Chức vụ: .....

- Quốc tịch: .....

- GCMND: Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....  
Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam:.....

0960688888  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

2. Tên triển lãm: .....
- Nội dung: .....
  - Quy mô: .....
  - Thời gian: từ..... đến .....
  - Địa điểm: .....
  - Quốc gia (đối với triển lãm đưa từ Việt Nam ra nước ngoài):.....
  - Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo).
  - Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo).
3. Những nội dung cần thiết khác (nếu có):.....  
.....
4. Giấy phép này có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp giấy phép.
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

**CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

096606808



Phụ lục III

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ TRIỂN LÃM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ TRIỂN LÃM

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch  
Tỉnh, thành phố.....

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký triển lãm (viết chữ in hoa)

.....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- GCMND (đối với cá nhân): Số..... ngày cấp..... nơi cấp .....

2. Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

- Họ và tên (viết chữ in hoa): .....

- Năm sinh:...../...../.....

- Chức danh:.....

- GCMND: Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

3. Nội dung đăng ký triển lãm:

- Tên triển lãm:.....

- Mục đích triển lãm: .....

- Nội dung triển lãm:.....

- Quy mô triển lãm:.....

09666808  
LawSoft\* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

- Thời gian triển lãm: từ..... đến .....
- Địa điểm triển lãm: .....

#### 4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Quy chế ban hành theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi tổ chức triển lãm.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký triển lãm.

Các tài liệu kèm theo như quy định về Hồ sơ trong Thông tư số...../2008/TT-BVHTTDL ngày..../..../2008 của Bộ VHTTDL:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ  
TRIỂN LÃM  
Ký tên, đóng dấu (đối với tổ chức)

## Phụ lục IV

## MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TRIỂN LÃM

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)....  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../CNĐK-VHTTDL

## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TRIỂN LÃM

- Căn cứ Thông tư số...../2008/TT-BVHTTDL, ngày..... tháng..... năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động triển lãm văn hóa, nghệ thuật quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18/01/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05/12/2000 của Chính phủ quy định về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài.

- Căn cứ giấy đăng ký triển lãm của.....(1)..... ngày..... tháng..... năm .....

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố..... cấp giấy chứng nhận đăng ký triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đăng ký (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ: .....

- Họ và tên người đại diện: .....

- Năm sinh:...../...../.....

- Chức vụ: .....

- GCMND: Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

2. Tên triển lãm: .....

- Nội dung: .....

- Quy mô: .....

- Thời gian: từ..... đến .....

- Địa điểm: .....

3. Những nội dung cần thiết khác (nếu có):.....

.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký này có giá trị đến ngày..... tháng..... năm .....

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký triển lãm.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)